

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2025/DS-ST

Ngày 01 - 4 - 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm.

Bà Vũ Thị Mỹ Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 826/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty CN.

Địa chỉ trụ sở: đường D, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc Q – chức vụ: Nhân viên Công ty CN, chi nhánh Cà Mau theo Giấy ủy quyền số 105/2024/UQ-SVN ngày 01/01/2024 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: đường X, khóm S, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thùy D; sinh ngày 17/7/1969 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: đường T, khóm N, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Cái Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 21/7/2020 bà Nguyễn Thị Thùy D có ký hợp đồng cầm cố tài sản số CMM200701021NA17X với Công ty CN, chi nhánh Cà Mau để cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave 110cc, biển số 69K1-235.90, màu: Trắng đen bạc, số khung 3909HY369233, số máy JA39E0369315, giấy chứng nhận

đăng ký xe số 076335 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/7/2020 với số tiền nhận cầm cố là 10.900.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 10.900.000 đồng cho bà D vào ngày 21/7/2020. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà D mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe 01 tháng từ ngày 21/7/2020 đến ngày 21/8/2020, địa điểm trả xe là tại chi nhánh Cà Mau. Bà D có cam kết rõ trong giấy mượn xe là hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận.

Quá trình trả nợ, bà D chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng đã ký, đến nay đã quá hạn hợp đồng nhưng không trả nợ và không trả lại xe cho Công ty. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu bà D phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi, phí tạm tính đến ngày 14/10/2024 là 18.099.000 đồng (trong đó: nợ gốc 5.339.679 đồng, lãi trong hạn 293.682 đồng, lãi quá hạn 10.300.000 đồng, các loại phí quản lý hồ sơ, chi phí tố tụng) và chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 15/10/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bà D không thanh toán được số tiền trên thì Công ty có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe hiệu Honda Wave 110cc, biển số 69K1-235.90 theo hợp đồng cầm cố để thu hồi nợ cho Công ty.

Tại bản tự khai ngày 01/4/2025: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy D hoàn trả Công ty tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/4/2025 là 8.181.000 đồng (làm tròn). Trong đó: Tiền gốc 5.339.679 đồng, tiền lãi 2.840.888 đồng (5.339.679 đồng x 48 tháng 11 ngày x 1,1%/tháng tính từ ngày 21/3/2021 đến ngày 01/4/2025). Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

- *Tại biên bản ghi ý kiến ngày 20/02/2025 bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:*

Bà thừa nhận có cầm cố chiếc xe mô tô hai bánh biển số 69K1-235.90 cho Công ty CN để vay số tiền 10.900.000 đồng đúng như đơn khởi kiện của nguyên đơn. Khi cầm cố bà chỉ giao Giấy chứng nhận đăng ký xe và mượn lại xe để đi lại. Hiện nay chiếc xe nêu trên con bà đem đi làm ở Bình Dương và bị mất trộm, không còn. Sau khi cầm cố bà có trả gốc và lãi cho Công ty cho đến khi bị bắt. Nay bà thừa nhận còn nợ và đồng ý thanh toán cho Công ty số tiền vốn như đơn khởi kiện của nguyên đơn, về tiền lãi bà xin giảm để có khả năng trả nợ. Do hiện nay đang chấp hành án của bản án khác nên xin vắng mặt hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện nguyên đơn ông Hồ Ngọc Q, bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy D có yêu cầu xin vắng mặt hòa giải, xét xử. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc đại diện

theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Ngày 21/7/2020 bà Nguyễn Thị Thùy D có ký hợp đồng cầm cố tài sản số CMM200701021NA17X với Công ty CN, chi nhánh Cà Mau để cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave 110cc, biển số 69K1-235.90, màu: Trắng đen bạc, số khung 3909HY369233, số máy JA39E0369315, giấy chứng nhận đăng ký xe số 076335 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/7/2020 với số tiền cầm cố là 10.900.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng, trả vốn lãi hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng cầm cố và giải ngân thì cùng ngày Công ty đã cho bà D mượn lại xe sử dụng, có làm giấy mượn xe. Quá trình thực hiện nghĩa vụ, bà D có trả cho Công ty số tiền vốn 5.560.321 đồng sau đó thì ngưng cho đến nay.

Đối với bà Nguyễn Thị Thùy D thừa nhận có cầm cố xe và còn nợ số tiền vốn 5.339.679 đồng như nguyên đơn yêu cầu. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền vốn còn phải thanh toán là 5.339.679 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn kiện đòi bị đơn hoàn trả số tiền vốn là 5.339.679 đồng.

Xét yêu cầu về lãi suất áp dụng mức lãi suất theo hợp đồng 1,1%/tháng là phù hợp với quy định. Số tiền lãi bà D phải trả cho Công ty CN khi vi phạm hợp đồng (ngày 21/3/2021) đến ngày xét xử là: 48 tháng 11 ngày x 1,1%/tháng x 5.339.679 đồng = 2.840.886 đồng. Tổng vốn và lãi bà Nguyễn Thị Thùy D có trách nhiệm trả cho Công ty CN là 8.180.565 đồng (làm tròn 8.181.000 đồng).

Công ty CN có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy D bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 076335 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/7/2020 đứng tên Nguyễn Thị Thùy D khi bà D đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, 310, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CN.

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy D hoàn trả cho Công ty CN tổng số tiền là 8.181.000 đồng (Tám triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Buộc Công ty CN trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy D bản chính giấy

chứng nhận đăng ký xe số 076335 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/7/2020 đứng tên Nguyễn Thị Thùy D khi bà D đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

- Về án phí dân sự có giá ngạch:

+ Công ty CN không phải chịu án phí. Ngày 27/11/2024 Công ty CN có nộp tạm ứng án phí số tiền 452.000 đồng theo biên lai số 0009783 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ khi án có hiệu lực.

+ Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí số tiền 409.000 đồng (chưa nộp).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Thu